

Số/No: 11.11.2025/CKNN

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Independence - Freedom - Happiness

Hà Nội, ngày 17 tháng 07 năm 2025
Hanoi, July 17th, 2025

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ CÁC SGDCK**
INFORMATION DISCLOSURE ON THE WEBSITES OF
THE STATE SECURITIES COMMISSION AND THE STOCK EXCHANGE

Kính gửi/To: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ *State Securities Commission*
- Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam/ *Vietnam Stock Exchange*
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM/ *Ho Chi Minh Stock Exchange*

Công ty/Company: Công ty Cổ phần Chứng khoán Agribank - Agriseco
Agribank Securities Corporation - Agriseco

Mã chứng khoán/ *Securities code*: AGR

Địa chỉ/ *Address*: Tầng 5, Tòa nhà Green Diamond, số 93 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
5th Floor, Green Diamond Building, 93 Lang Ha, Dong Da, Hanoi

Điện thoại/ *Telephone*: 024 6276 2666 - Fax: 024 6276 5666

Người thực hiện công bố thông tin: Ông Phạm Việt Hưng.

Disclosed by: Mr Pham Viet Hung.

Loại thông tin công bố: ☐ 24 giờ ☐ 72 giờ ☐ bất thường ☐ theo yêu cầu ☒ định kỳ

Type of disclosed information: ☐ 24h ☐ 72h ☐ Extraordinary ☐ Request ☒ Periodic

Nội dung thông tin công bố: Báo cáo tình hình quản trị Công ty 6 tháng đầu năm 2025 của Agriseco.

Content of disclosed information: The Corporate Governance Report in the first 6 months of 2025 of Agriseco

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 17/07/2025
tại đường dẫn: <http://agriseco.com.vn>

*This information was disclosed on the website of the company on July 17th, 2025
at the link: <http://agriseco.com.vn>*

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm
trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

*We hereby commit that the above published information is true and take all legal responsibilities
for the content of the published information.*

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN
AUTHORIZED PERSON TO DISCLOSE INFORMATION



Phạm Việt Hưng

Hà Nội, ngày 17 tháng 07 năm 2025

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
(6 tháng đầu năm 2025)

Kính gửi: – Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
– Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam
– Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

- Tên Công ty: Công ty Cổ phần Chứng khoán Agribank – Agriseco
- Địa chỉ Trụ sở chính: Tầng 5, Tòa nhà Green Diamond, số 93 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
- Điện thoại: 02462762666 - Fax: 02462765666
- Vốn điều lệ: 2.283.118.230.000 đồng
- Mã chứng khoán: AGR
- Mô hình quản trị Công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc.
- Việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Cuộc họp và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ):

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025	28/03/2025	- Thông qua các Báo cáo gồm: Báo cáo về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, từng thành viên Hội đồng quản trị năm 2024; Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024; Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024 của Công ty và Báo cáo thẩm định Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024 của Ban kiểm soát; - Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024; - Thông qua Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2024; - Thông qua Kế hoạch kinh doanh năm 2025;

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
			- Thông qua thù lao của Hội đồng quản trị và Tiền lương, thù lao, ngân sách hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025; - Thông qua danh sách đơn vị kiểm toán được thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025.

II. Hội đồng quản trị

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

6 tháng đầu năm 2025, HĐQT họp trực tiếp 06 kỳ và họp bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản 22 lần.

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT	Ngày không còn là thành viên HĐQT
1	Ông Phan Văn Tuấn	Chủ tịch HĐQT	22/6/2019	-
2	Ông Lê Sơn Tùng	Thành viên HĐQT	28/4/2023	-
3	Ông Nguyễn Đức Thuận	Thành viên HĐQT	22/4/2024	-
4	Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh	Thành viên HĐQT không chuyên trách	22/4/2024	-
5	Ông Đoàn Ngọc Hoàn	Thành viên HĐQT độc lập	22/4/2024	-

2. Các cuộc họp Hội đồng quản trị:

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự (họp trực tiếp)	Tỷ lệ tham dự họp (%)	Số lần có ý kiến phản hồi (lấy ý kiến bằng văn bản)	Tỷ lệ (%)	Lý do không tham dự họp/phản hồi
1	Ông Phan Văn Tuấn	06	100	22	100	-
2	Ông Lê Sơn Tùng	06	100	22	100	-
3	Ông Nguyễn Đức Thuận	06	100	22	100	-
4	Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh	06	100	22	100	-
5	Ông Đoàn Ngọc Hoàn	06	100	22	100	-

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc:

- HĐQT giám sát đầy đủ Ban Tổng Giám đốc trong việc thực hiện các Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT. Ban kiểm soát (BKS) hỗ trợ HĐQT trong việc giám sát Ban Tổng Giám đốc.
- Tổng Giám đốc thực hiện chế độ thông tin, báo cáo HĐQT định kỳ và đột xuất theo Quyết định số 19/2016/QĐ-HĐQT-VP ngày 16/12/2016.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

- Agriseco không thành lập Tiểu ban, HĐQT cử thành viên HĐQT độc lập phụ trách về vấn đề lương thưởng.
- HĐQT thành lập Văn phòng HĐQT và Ban Kiểm toán nội bộ và quản trị rủi ro (KTNB&QTRR) thực hiện đầy đủ các công việc hỗ trợ hoạt động của HĐQT theo quy định của pháp luật và quy định nội bộ của Công ty.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị:

5.1 Nghị quyết của HĐQT

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	437/NQ-HĐQT	08/01/2025	Vv phê duyệt trích lập dự phòng kỳ 31/12/2024	100%
2	438/NQ-HĐQT	21/01/2025	Vv phê duyệt quỹ lương thực hiện năm 2024	100%
3	439/NQ-HĐQT	21/01/2025	NQ về các nội dung tại cuộc họp HĐQT lần 1 năm 2025: - Hội đồng quản trị thống nhất tạm giao kế hoạch kinh doanh, tài chính năm 2025 cho các đơn vị. - Giao Tổng Giám đốc căn cứ Kế hoạch kinh doanh, tài chính năm 2025 tạm giao của Hội đồng quản trị, tổ chức triển khai thực hiện theo quy định.	100%
4	440/NQ-HĐQT	12/02/2025	Vv thông qua kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 và thông qua việc chốt danh sách cổ đông tham dự họp ĐHĐCĐ	100%
5	441/NQ-HĐQT	03/03/2025	Vv phê duyệt Giá trị một hệ số lương cơ sở và Tỷ lệ trích lập các quỹ trong lương	100%
6	442/NQ-HĐQT	07/03/2025	NQ về các nội dung tại cuộc họp HĐQT lần 2 năm 2025 - Hội đồng quản trị thông qua các văn bản và tài liệu liên quan để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 theo quy định. - Thông qua Tờ trình Hội đồng quản trị ngày 7/3/2025 của Tổng Giám đốc về việc mua license nâng dung lượng Hệ thống giám sát và phản ứng an toàn thông tin toàn diện. - Thông qua Tờ trình Hội đồng quản trị ngày 27/02/2025 của Tổng Giám đốc về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng hệ thống Công nghệ thông tin.	100%

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
7	443/NQ-HĐQT	18/03/2025	NQ về các nội dung tại cuộc họp HĐQT lần 3 năm 2025 Thông qua phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2024 theo đề nghị của Tổng Giám đốc tại Tờ trình HĐQT ngày 18/3/2025 và trình tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.	100%
8	444/NQ-HĐQT	24/03/2025	Sửa đổi, bổ sung nội dung Điều 2 NQ số 391/NQ-HĐQT ngày 06/12/2023 của HĐQT về phương án thuê trụ sở CNMN	100%
9	445/NQ-HĐQT	25/03/2025	Vv phê duyệt chủ trương lắp đặt phòng Golf 3D tại phòng Pantry phục vụ phong trào thể dục, thể thao trong nhà của CBNV	100%
10	446/NQ-HĐQT	28/03/2025	NQ cuộc họp HĐQT lần 4 năm 2025 về triển khai NQ ĐHĐCĐ thường niên năm 2025	100%
11	447/NQ-HĐQT	31/03/2025	Về việc ban hành Quy định về chính sách tiền lương, thu nhập của cán bộ nhân viên tư vấn đầu tư.	100%
12	448/NQ-HĐQT	31/03/2025	Về kế hoạch đầu tư, mua sắm và nâng cấp tài sản cố định năm 2025	100%
13	449/NQ-HĐQT	01/04/2025	Vv phê duyệt sử dụng hạn mức tín dụng tại Ngân hàng Hua Nan Đài Loan	100%
14	450/NQ-HĐQT	01/04/2025	Vv phê duyệt chủ trương thanh lý xe ô tô 5 chỗ Toyota Camry 2,4G, biển số 56S-1657 và mua xe ô tô phục vụ hoạt động kinh doanh	100%
15	451/NQ-HĐQT	09/04/2025	NQ vv điều chỉnh nâng bậc lương đối với lao động quản lý thuộc thẩm quyền của HĐQT (Nguyễn Hoàng Tùng)	100%
16	452/NQ-HĐQT	10/04/2025	NQ vv ban hành Quy định chi tiêu nội bộ trong Công ty cổ phần Chứng khoán Agribank	100%
17	453/NQ-HĐQT	25/04/2025	NQ vv triển khai phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2024	100%
18	454/NQ-HĐQT	29/04/2025	NQ vv phê duyệt mức trích lập đối với Quỹ khen thưởng và Quỹ phúc lợi của người lao động năm 2024	100%
19	455/NQ-HĐQT	29/04/2025	NQ cuộc họp HĐQT lần 5 năm 2025 về việc tuyển dụng và bổ nhiệm 01 Phó Tổng Giám đốc Công ty Trần Hữu Phúc	100%
20	456/NQ-HĐQT	05/05/2025	NQ vv ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 276/QĐ-HĐQT ngày 17/12/2024 của HĐQT vv ban hành Quy định về nghiệp vụ Môi giới chứng khoán	100%
21	457/NQ-HĐQT	15/05/2025	NQ vv phê duyệt thiết lập hạn mức tín dụng tại Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB)	100%
22	458/NQ-HĐQT	15/05/2025	NQ vv phê duyệt thiết lập hạn mức tín dụng tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank)	100%

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
23	459/NQ-HĐQT	20/05/2025	NQ vv phê duyệt lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để soát xét/kiểm toán BCTC và BC tỷ lệ an toàn tài chính bán niên/năm 2025	100%
24	460/NQ-HĐQT	22/05/2025	NQ vv ký HĐ cung cấp dịch vụ liên quan đến trái phiếu phát hành riêng lẻ với Agribank	100%
25	461/NQ-HĐQT	22/05/2025	NQ vv ký HĐ cung cấp dịch vụ liên quan đến trái phiếu phát hành ra công chúng với Agribank	100%
26	462/NQ-HĐQT	09/06/2025	NQ vv thông qua kết quả đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2024	100%
27	463/NQ-HĐQT	13/06/2025	NQ về các nội dung tại cuộc họp HĐQT lần 6 năm 2025 - Thông qua Tờ trình Hội đồng quản trị ngày 09/6/2025 của Tổng Giám đốc về việc miễn nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc và chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông Trần Hữu Phúc. - Thông qua Tờ trình Hội đồng quản trị ngày 13/6/2025 của Tổng Giám đốc về việc bổ nhiệm lại nhân sự giữ chức vụ Giám đốc Chi nhánh miền Nam. - Thông qua Tờ trình Hội đồng quản trị ngày 11/6/2025 của Tổng Giám đốc về việc miễn nhiệm nhân sự giữ chức vụ Thư ký Công ty. - Thông qua Tờ trình Hội đồng quản trị ngày 11/6/2025 của Tổng Giám đốc về việc sửa đổi, bổ sung và ban hành mới Quy định về quản lý và sử dụng Quỹ khen thưởng tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Agribank.	100%
28	464/NQ-HĐQT	16/06/2025	NQ vv phê duyệt thiết lập hạn mức tín dụng tại NH TMCP Đông Nam Á	100%
29	465/NQ-HĐQT	16/06/2025	NQ vv phê duyệt thiết lập hạn mức tín dụng tại NH TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam	100%
30	466/NQ-HĐQT	18/06/2025	NQ vv ban hành Quy chế tài chính Công ty CP Chứng khoán Agribank	100%

5.2 Quyết định của HĐQT

STT	Số Quyết định	Ngày	Nội dung
1	279/QĐ-CT.HĐQT	23/01/2025	QĐ vv khen thưởng các tập thể bên ngoài Công ty đã có đóng góp, hỗ trợ có hiệu quả cho HĐKD của Công ty năm 2021
2	280/QĐ-CT.HĐQT	26/02/2025	QĐ vv giao nhiệm vụ phụ trách điều hành hoạt động Phòng Tư vấn đầu tư KHTC - Lê Tú Anh
3	281/QĐ-CT.HĐQT	28/02/2025	QĐ về thành lập Ban tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2025

STT	Số Quyết định	Ngày	Nội dung
4	282/QĐ-CT.HĐQT	18/03/2025	QĐ vv bổ nhiệm lại Bà Lê Thị Mai Hương giữ chức vụ Trưởng Ban KTNB&QTRR
5	283/QĐ-HĐQT	31/03/2025	Về việc ban hành Quy định về chính sách tiền lương, thu nhập của cán bộ nhân viên tư vấn đầu tư.
6	284/QĐ-CT.HĐQT	31/03/2025	QĐ vv nâng bậc lương đối với lao động quản lý thuộc thẩm quyền của CT HĐQT (Lê Thu Minh)
7	285/QĐ-HĐQT	09/04/2025	QĐ vv nâng bậc lương đối với lao động quản lý thuộc thẩm quyền của HĐQT (Nguyễn Hoàng Tùng)
8	286/QĐ-HĐQT	10/04/2025	QĐ vv ban hành Quy định chi tiêu nội bộ trong Công ty cổ phần Chứng khoán Agribank
9	287/QĐ-HĐQT	05/05/2025	QĐ về việc tuyển dụng và bổ nhiệm 01 Phó Tổng Giám đốc Công ty Trần Hữu Phúc
10	288/QĐ-HĐQT	05/05/2025	QĐ vv ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 276/QĐ-HĐQT ngày 17/12/2024 của HĐQT vv ban hành Quy định về nghiệp vụ Môi giới chứng khoán
11	289/QĐ-HĐQT	13/06/2025	Về việc miễn nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty và chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông Trần Hữu Phúc
12	290/QĐ-HĐQT	13/06/2025	Về việc miễn nhiệm chức vụ Thư ký Công ty đối với ông Đinh Ngọc Đạt
13	291/QĐ-HĐQT	13/06/2025	Về việc bổ nhiệm lại chức vụ Giám đốc Chi nhánh Miền Nam đối với Ông Nguyễn Hoàng Tùng
14	292/QĐ-CT.HĐQT	17/06/2025	QĐ vv bổ nhiệm Ông Nguyễn Thăng Long giữ chức vụ Trưởng phòng Dịch vụ Chứng khoán
15	293/QĐ-HĐQT	18/06/2025	QĐ vv ban hành Quy chế tài chính Công ty CP Chứng khoán Agribank
16	294/QĐ-HĐQT	24/06/2025	QĐ vv ban hành Quy định về quản lý và sử dụng Quỹ khen thưởng tại Công ty CP Chứng khoán Agribank

III. Ban Kiểm soát (BKS)

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát

STT	Thành viên Ban kiểm soát	Chức vụ	Ngày bắt đầu là TV BKS	Ngày không còn là TV BKS	Trình độ chuyên môn
1	Bà Lê Hương Giang	Trưởng BKS	22/06/2019	-	Thạc sỹ kinh tế
2	Bà Nguyễn Thị Hồng Dương	Thành viên BKS	22/4/2024		Thạc sỹ
3	Ông Đỗ Đức Tú	Thành viên BKS	22/4/2024		Cử nhân kinh tế

2. Cuộc họp của Ban Kiểm soát

STT	Thành viên Ban kiểm soát	Số buổi họp BKS tham dự (họp trực tiếp)	Tỷ lệ tham dự họp (%)	Tỷ lệ biểu quyết (%)	Số lần lấy ý kiến bằng văn bản	Tỷ lệ phản hồi (%)	Tỷ lệ biểu quyết (%)	Lý do không tham dự họp/phản hồi
1	Bà Lê Hương Giang	6/6	100	100	0			-
2	Bà Nguyễn Thị Hồng Dương	6/6	100	100	0			-
3	Ông Đỗ Đức Tú	6/6	100	100	0			-

3. Hoạt động giám sát của Ban Kiểm soát đối với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và cổ đông

Ban Kiểm soát thực hiện đầy đủ vai trò giám sát theo quy định tại Điều lệ Công ty, gồm:

- Giám sát tình hình hoạt động và tài chính: giám sát về công tác quản trị điều hành và công tác quản lý, công tác quản trị rủi ro và đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ, giám sát việc tuân thủ pháp luật, quy định của pháp luật và của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Báo cáo hoạt động năm 2024 của Ban Kiểm soát trình ĐHĐCĐ:
 - + Giám sát hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính;
 - + Giám sát tình hình hoạt động của HĐQT;
 - + Giám sát tình hình hoạt động của Ban Tổng Giám đốc;
- Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2024.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác

- Để giải quyết các công việc cần có ý kiến của HĐQT, Tổng Giám đốc có hồ sơ trình và Chủ tịch HĐQT tổ chức họp trực tiếp/xin ý kiến HĐQT bằng văn bản. Việc tổ chức họp/xin ý kiến được thực hiện đúng quy định.
- Các tài liệu họp, hồ sơ xin ý kiến HĐQT, các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT khi ban hành đều được gửi cho BKS theo đúng thể thức, nội dung như đối với các thành viên HĐQT.
- Các báo cáo đánh giá, báo cáo giám sát tuân thủ của BKS đều được gửi tới HĐQT và Tổng Giám đốc.
- BKS phối hợp với HĐQT giám sát Tổng Giám đốc trong việc thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, có đánh giá tiến độ thực hiện.

- Khi có yêu cầu của BKS, Tổng Giám đốc đã thực hiện cung cấp thông tin để BKS thực hiện nhiệm vụ của mình.
- HĐQT, Tổng Giám đốc đã phối hợp để BKS triển khai kế hoạch hoạt động năm 2025 và thực hiện thẩm định báo cáo tài chính năm 2024.

- BKS được mời và tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT theo quy định của Điều lệ và quy định nội bộ của Công ty.

5. Hoạt động khác của Ban Kiểm soát (nếu có):

- Trình ĐHĐCĐ thông qua Danh sách tổ chức kiểm toán độc lập.
- Phối hợp cùng Công ty làm việc cùng Đoàn kiểm tra của Agribank theo Quyết định số 1450/QĐ – NHNo-ĐTCPH ngày 19/5/2025 của TGD Agribank.

IV. Ban điều hành

STT	Thành viên Ban Điều hành	Chức vụ	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm thành viên Ban Điều hành	Ngày miễn nhiệm thành viên Ban Điều hành
1	Ông Lê Sơn Tùng	Tổng Giám đốc	11/03/1983	Kỹ sư điện tử viễn thông	01/03/2023	
2	Ông Bùi Đức Thắng	Phó Tổng Giám đốc	20/12/1973	Cử nhân toán kinh tế	28/08/2020	
3	Bà Nguyễn Ngọc Lan	Phó Tổng Giám đốc	18/02/1979	Cử nhân luật	30/08/2019	
4	Ông Trần Hữu Phúc	Phó Tổng Giám đốc	01/01/1983	Cử nhân toán kinh tế	05/5/2025	15/6/2025

V. Kế toán trưởng

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm
Bà Tăng Thị Trinh	26/08/1987	Thạc sỹ kinh tế	22/04/2024

VI. Đào tạo về quản trị công ty

Các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, thành viên Ban Tổng giám đốc, các cán bộ quản lý khác và Thư ký Công ty đã hoàn thành khóa học Quản trị công ty do Trung tâm Nghiên cứu Khoa học và Đào tạo Chứng khoán - UBCKNN tổ chức.

VII. Danh sách về người có liên quan của Công ty và giao dịch của người có liên quan của Công ty với chính Công ty:

1. Danh sách về người có liên quan của Công ty:

TT	Tên Tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Số giấy CMND/ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
1	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam		-	0100686174	11/01/2024	Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội	Số 2 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, Hà Nội	-	-		Ngân hàng mẹ, Cổ đông nắm quyền chi phối
2	Phan Văn Tuấn		Chủ tịch HĐQT								Người nội bộ
3	Lê Sơn Tùng		Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc								Người nội bộ
4	Nguyễn Đức Thuận		Thành viên HĐQT								Người nội bộ
5	Nguyễn Thị Hồng Hạnh		Thành viên HĐQT								Người nội bộ
6	Đoàn Ngọc Hoàn		Thành viên HĐQT								Người nội bộ

TT	Tên Tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Số giấy CMND/ ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
7	Lê Hương Giang		Trưởng Ban kiểm soát								Người nội bộ
8	Nguyễn Thị Hồng Dương		Thành viên BKS								Người nội bộ
9	Đỗ Đức Tú		Thành viên BKS								Người nội bộ
10	Bùi Đức Thắng		Phó Tổng Giám đốc								Người nội bộ
11	Nguyễn Ngọc Lan		Phó Tổng giám đốc								Người nội bộ
12	Tăng Thị Trinh		Kế toán trưởng								Người nội bộ
13	Trần Thị Huệ		Giám đốc CN Miền Bắc								Người nội bộ
14	Nguyễn Trung Kiên		Giám đốc CN Miền Trung								Người nội bộ
15	Nguyễn Hoàng Tùng		Giám đốc CN Miền Nam								Người nội bộ

TT	Tên Tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Số giấy CMND/ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
16	Lê Thị Mai Hương		Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ và Quản trị rủi ro								Người nội bộ
17	Đặng Thị Thảo		Thành viên Ban KTNB&Q TRR								Người nội bộ
18	Phạm Việt Hưng		Chánh VP HĐQT kiêm Người phụ trách quản trị Công ty, Người được ủy quyền CBTT								Người nội bộ
19	Đinh Ngọc Đạt		Thư ký Công ty kiêm Người được ủy quyền CBTT						15/06/2025	Miễn nhiệm	Người nội bộ
20	Trần Hữu Phúc		Phó Tổng Giám đốc					05/5/2025	15/6/2025	Bổ nhiệm/ Miễn nhiệm	Người nội bộ

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:

TT	Tên Tổ chức/cá nhân	Mối liên hệ liên quan đến công ty	Số giấy CMND/ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với Công ty	Số nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam	Cổ đông nắm quyền chi phối	0100686174	11/01/2024	Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội	Số 2 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, Hà Nội	Ngày 22/5/2025	Nghị quyết 460/NQ-HĐQT ngày 22/5/2025	Hợp đồng đại lý đăng ký, lưu ký, tư vấn đăng ký giao dịch và Hợp đồng cung cấp dịch vụ quản lý trái phiếu Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam phát hành riêng lẻ năm 2025, giá trị phát hành dự kiến: tối đa 5.000 tỷ đồng	
2	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam	Cổ đông nắm quyền chi phối	0100686174	11/01/2024	Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội	Số 2 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, Hà Nội	Ngày 22/5/2025	Nghị quyết 461/NQ-HĐQT ngày 22/5/2025	Hợp đồng tư vấn phát hành, tư vấn niêm yết, đại lý phát hành, đại lý đăng ký, lưu ký và Hợp đồng cung cấp dịch vụ quản lý trái chủ chưa lưu ký trái phiếu Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam phát hành ra công chúng năm 2025 giữa Agribank và Agriseco, giá trị phát hành dự kiến: tối đa 10.000 tỷ đồng	

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát: không có.

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác:

4.1 Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây: **không có.**

4.2 Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành: **không có.**

4.3 Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác: không có.

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Số CMND, căn cước/Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	Phan Văn Tuấn		Chủ tịch HĐQT					0	0.00%	
1.1	Phan Văn Thông							0	0,00%	Bố
1.2	Nguyễn Thị Nghĩa							0	0,00%	Mẹ
1.3	Phan Thị Huyền							0	0,00%	Em
1.4	Phan Thị Duyên							0	0,00%	Em
1.5	Đặng Cẩm Hạnh							0	0,00%	Vợ
1.6	Phan Khôi Nguyên							0	0,00%	Con
1.7	Phan Gia Khang							0	0,00%	Con
1.8	Đặng Anh							0	0,00%	Bố vợ
1.9	Lê Thị Hoài Nam							0	0,00%	Mẹ vợ
1.10	Hồ Xuân Hòa							0	0,00%	Em rể
1.11	Nguyễn Tuấn Dũng							0	0,00%	Em rể

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Số CMND, căn cước/Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
2	Lê Sơn Tùng		TV HĐQT kiêm Tổng Giám đốc					0	0.00%	
2.1	Lê Hồng Bôn							0	0,00%	Bố
2.2	Phí Ngọc Bảo							0	0,00%	Mẹ
2.3	Lê Thu Thủy							0	0,00%	Chị gái
2.4	Phùng Thị Hương Giang							0	0,00%	Vợ
2.5	Lê Nam Hưng							0	0,00%	Con, còn nhỏ
2.6	Lê Huy Kiên							0	0,00%	Con, còn nhỏ
2.7	Phùng Văn Quyền							0	0,00%	Bố vợ
2.8	Trương Thị Mai Xuân							0	0,00%	Mẹ vợ
2.9	Tô Thanh Tuấn		Phó Phòng Khách hàng cá nhân số 1					0	0,00%	Anh rể
3	Nguyễn Đức Thuận		Thành viên HĐQT					0	0.00%	
3.1	Nguyễn Quang Bửu							0	0.00%	Bố đẻ
3.2	Nguyễn Thị Dân							0	0.00%	Mẹ đẻ
3.3	Nguyễn Thị Thuý Hằng							0	0.00%	Chị gái
3.4	Vũ Văn Trọng							0	0.00%	Anh rể

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Số CMND, căn cước/Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
3.5	Nguyễn Thị Thuý Hoàn							0	0.00%	Chị gái
3.6	Trần Đức Nam							0	0.00%	Anh rể
3.7	Phạm Minh Thuận							0	0.00%	Vợ
3.8	Phạm Quang Hải							0	0.00%	Bố vợ
3.9	Đào Thị Bắc							0	0.00%	Mẹ vợ
3.10	Nguyễn Đức Gia Bảo							0	0.00%	Con, còn nhỏ
3.11	Nguyễn Ngọc Gia Nhi							0	0.00%	Con, còn nhỏ
4	Nguyễn Thị Hồng Hạnh		Thành viên HĐQT					0	0.00%	
4.01	Nguyễn Văn Thâm							0	0.00%	Bố đẻ
4.02	Nguyễn Thị Sơn							0	0.00%	Mẹ đẻ
4.03	Nguyễn Thị Vân							0	0.00%	Mẹ chồng
4.04	Nguyễn Xuân Anh							0	0.00%	Chồng
4.05	Nguyễn Xuân Thành							0	0.00%	Con trai
4.06	Nguyễn Phương Anh							0	0.00%	Con gái
4.07	Nguyễn Văn Hùng							0	0.00%	Anh trai
5	Đoàn Ngọc Hoàn		Thành viên HĐQT					0	0.00%	
5.1	Đoàn Ngọc Cát							0	0.00%	Bố đẻ
5.2	Vũ Thị Lý							0	0.00%	Mẹ đẻ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Số CMND, căn cước/Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
5.3	Nguyễn Thị Định							0	0.00%	Vợ
5.4	Đoàn Ngọc Quỳnh Anh							0	0.00%	Con gái
5.5	Đoàn Ngọc Hải							0	0.00%	Anh trai
5.6	Đoàn Thị Hương							0	0.00%	Em gái
5.7	Đoàn Vũ Hiệp							0	0.00%	Em trai
5.8	Đào Thị Xuân							0	0.00%	Chị dâu
5.9	Hà Thị Thơ							0	0.00%	Em dâu
5.10	Hoàng Đức Hiền							0	0.00%	Em rể
5.11	Công ty cổ phần Đầu tư Y tế Việt An							0	0.00%	
6	Bùi Đức Thắng		Phó Tổng Giám đốc					11	0.00%	
6.1	Nguyễn Thị Bái							0	0.00%	Mẹ
6.2	Bùi Thị Phương Thảo							0	0.00%	Em
6.3	Trần Thị Mai							0	0.00%	Vợ
6.4	Bùi Minh Đức							0	0.00%	Con
6.5	Abigail Lorene Hinds-Bui							0	0.00%	Con dâu
6.6	Bùi Trang Linh							0	0.00%	Con

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Số CMND, căn cước/Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
7	Nguyễn Ngọc Lan		Phó Tổng Giám đốc					0	0.00%	
7.1	Nguyễn Đình Tâu							0	0.00%	Bố
7.2	Cao Thị Xanh							0	0.00%	Mẹ
7.3	Mạc Đình Khuyến							0	0.00%	Chồng
7.4	Mạc Đình Minh Bảo							0	0.00%	Con
7.5	Mạc Phúc Thanh							0	0.00%	Con
7.6	Vũ Thị Nụ							0	0.00%	Mẹ chồng
8	Lê Hương Giang		Trưởng Ban Kiểm soát					0	0.00%	
8.1	Lê Duy Kỳ							0	0.00%	Bố
8.2	Lý Thị Bích							0	0.00%	Mẹ
8.3	Trịnh Đức Anh							0	0.00%	Con
8.4	Trịnh Đức Minh							0	0.00%	Con
8.5	Nguyễn Tú Linh							0	0.00%	Con, còn nhỏ
8.6	Lê Hương Lan							0	0.00%	Em gái
8.7	Lê Bích Thảo							10	0.00%	Em gái
8.8	Lê Bình Phương							0	0.00%	Em rể

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Số CMND, căn cước/Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
9	Đỗ Đức Tú		Thành viên BKS					0	0,00%	
9.01	Phạm Văn Sào							0	0,00%	Bố vợ
9.02	Nguyễn Thị Cặp							0	0,00%	Mẹ vợ
9.03	Phạm Thị Thêu							0	0,00%	Vợ
9.04	Đỗ Thanh Tùng							0	0,00%	Con đẻ
9.05	Đỗ Thanh Bình							0	0,00%	Con đẻ
9.06	Đỗ Thị Minh Nguyệt							0	0,00%	Chị gái
9.07	Đỗ Duy Hiền							0	0,00%	Em trai
9.08	Nguyễn Phạm Việt							0	0,00%	Anh rể
9.09	Lê Thu Hương							0	0,00%	Em dâu
10	Nguyễn Thị Hồng Dương		Thành viên Ban kiểm soát					0	0.00%	
10.1	Nguyễn Mạnh Dũng							0	0.00%	Bố đẻ
10.2	Nguyễn Thị Phụng							0	0.00%	Mẹ đẻ
10.3	Nguyễn Văn Túc							0	0.00%	Bố chồng
10.4	Bùi Thị Tuyên							0	0.00%	Mẹ chồng
10.5	Nguyễn Đức Vinh							0	0.00%	Chồng

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Số CMND, căn cước/Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
10.6	Nguyễn Đức An							0	0.00%	Con, còn nhỏ
10.7	Nguyễn Đức Danh							0	0.00%	Con, còn nhỏ
10.8	Nguyễn Thị Phương Dung							0	0.00%	Em ruột
10.9	Trần Xuân Hoàng							0	0.00%	Em rể
10.10	Công ty TNHH MTV Dịch vụ Agribank							0	0.00%	Tổ chức liên quan
11	Trần Thị Huệ		Giám đốc CN Miền Bắc					0	0.00%	
11.1	Vũ Thị Huyền							0	0	Mẹ đẻ
11.2	Phạm Văn Thuận							0	0	Bố chồng
11.3	Đặng Thị Trà							0	0	Mẹ chồng
11.4	Phạm Văn Hưng							0	0	Chồng
11.5	Phạm Hà An							0	0	Con
11.6	Phạm Huy Khôi							0	0	Con
11.7	Trần Hữu Thoát							0	0	Anh trai
11.8	Trần Thị Luyện							0	0	Chị gái
11.9	Trần Thị Châm							0	0	Chị gái
11.10	Trần Thị Lan Anh							0	0	Em gái

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Số CMND, căn cước/Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
11.11	Trần Hải Anh							0	0	Em rể
11.12	Nguyễn Văn Thành							0	0	Anh rể
11.13	Nguyễn Thị Vân							0	0	Chị dâu
12	Nguyễn Trung Kiên		Giám đốc CN Miền Trung					0	0.00%	
12.1	Nguyễn Hữu Quang							0	0	Bố đẻ
12.2	Nguyễn Thị Loan							0	0	Mẹ đẻ
12.3	Lê Minh Kế							0	0	Bố vợ
12.4	Nguyễn Thị Vân							0	0	Mẹ vợ
12.5	Lê Thị Mai							0	0	Vợ
12.6	Nguyễn Mai Phương							0	0	Con
12.7	Nguyễn Hà Phương							0	0	Con
12.8	Nguyễn Lê Nam Phương							0	0	Con
12.9	Nguyễn Thị Huyền Trang							0	0	Em gái
12.10	Nguyễn Thanh Tùng							0	0	Em trai
12.11	Lê Viết Thắng							0	0	Em rể
12.12	Nguyễn Thảo Thục Linh							0	0	Em dâu
13	Nguyễn Hoàng Tùng		Giám đốc CN Miền Nam					0	0.00%	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Số CMND, căn cước/Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
13.1	Nguyễn Hoàng Thùy							0	0,00%	Bố đẻ
13.2	Trần Thị Thanh Toàn							0	0,00%	Mẹ đẻ
13.3	Nguyễn Hoàng Bảo Uyên							0	0,00%	Con, còn nhỏ
13.4	Nguyễn Minh Hoàng							0	0,00%	Con, còn nhỏ
13.5	Nguyễn Thị Hoàng Nga							0	0,00%	Em gái
13.6	Nguyễn Trần Anh							0	0,00%	Anh trai
13.7	Phan Thanh Vân							0	0,00%	Chị dâu
14	Tăng Thị Trinh		Kế toán trưởng					0	0.00%	
14.1	Nguyễn Văn Sơn							0	0.00%	Chồng
14.2	Nguyễn Nhật Nam							0	0.00%	Con
14.3	Dương Thị Quế							0	0.00%	Mẹ chồng
14.4	Nguyễn Thị Tới							0	0.00%	Mẹ đẻ
14.5	Tăng Thị Thùy Linh							0	0.00%	Chị gái
14.6	Dương Hồng Khánh							0	0.00%	Anh rể
15	Lê Thị Mai Hương		Trưởng Ban KTNB&QTRR					0	0.00%	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Số CMND, căn cước/Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
15.1	Lê Văn Ngũ							0	0.00%	Bố đẻ
15.2	Lê Thị Chung							0	0.00%	Mẹ đẻ
15.3	Nguyễn Quang Cấp							0	0.00%	Chồng
15.4	Nguyễn Lê Nguyệt Minh							0	0.00%	Con
15.5	Nguyễn Quang Huy							0	0.00%	Con
15.6	Nguyễn Văn Phùng							0	0.00%	Bố chồng
15.7	Nguyễn Thị Cử							0	0.00%	Me chồng
15.8	Lê Thanh Tùng							0	0.00%	Chị
15.9	Lê Tuấn Nghĩa							0	0.00%	Em
16	Đặng Thị Thảo		Thành viên Ban KTNB&QTRR					0	0.00%	Người nội bộ
16.1	Đặng Chuẩn							0	0.00%	Bố
16.2	Nguyễn Thị Lan							0	0.00%	Mẹ
16.3	Đặng Thị Hoa							0	0.00%	Chị ruột
16.4	Đặng Thị Hoài							0	0.00%	Chị ruột
16.5	Nguyễn Minh Dũng							0	0.00%	Chồng
16.6	Nguyễn Văn Lục							0	0.00%	Bố chồng

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Số CMND, căn cước/Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
16.7	Nguyễn Thị Minh							0	0.00%	Mẹ chồng
16.8	Đỗ Hữu Chính							0	0.00%	Anh rể
17	Phạm Việt Hưng		Chánh VP HĐQT kiêm Người phụ trách quản trị Công ty, Người được ủy quyền CBTT					0	0.00%	
17.1	Nguyễn Thị Nhung		Nhân viên VPHĐQT					0	0.00%	Vợ
17.2	Phạm Ngọc Minh Khuê							0	0.00%	Con, còn nhỏ
17.3	Phạm Ngọc Minh An							0	0.00%	Con, còn nhỏ
17.4	Phạm Danh Hân							0	0.00%	Bố đẻ
17.5	Nguyễn Xuân Dung							0	0.00%	Mẹ đẻ
17.6	Phạm Thị Thu Hằng							0	0.00%	Chị gái
17.7	Phạm Chí Kiên							0	0.00%	Anh rể
17.8	Hồ Thị Vân							0	0.00%	Mẹ vợ
18	Đinh Ngọc Đạt		Thư ký Công ty kiêm Người được ủy quyền CBTT					0	0.00%	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Số CMND, căn cước/Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
18.1	Nguyễn Thị Thúy Hằng							0	0.00%	Vợ
18.2	Đinh Ngọc Duy							0	0.00%	Con
18.3	Đinh Ngọc Thành							0	0.00%	Bố đẻ
18.4	Phạm Kim Liên							0	0.00%	Mẹ đẻ
18.5	Đinh Ngọc Lâm							0	0.00%	Em trai
18.6	Nguyễn Đăng Kỳ							0	0.00%	Bố vợ
18.7	Bùi Thị Minh Tuyết							0	0.00%	Mẹ vợ
19	Trần Hữu Phúc		Phó Tổng Giám đốc					0	0.00%	
19.1	Nguyễn Thị Diệu Linh		-					0	0.00%	Chị dâu
19.2	Trần Minh Hoàng		-					0	0.00%	Anh trai
19.3	Vũ Thị Quỳnh Anh		-					0	0.00%	Chị dâu
19.4	Phạm Thanh Hằng		-					0	0.00%	Vợ
19.5	Trần Phương Anh		-					0	0.00%	Con ruột
19.6	Trần Bảo Anh		-					0	0.00%	Con ruột
19.7	Trần Nguyên Khôi		-					0	0,00%	Con ruột
19.8	Phạm Thị Bé		-					0	0,00%	Mẹ vợ

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu AGR: Không

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: không

Nơi nhận:

- Như trên;
- Hội đồng quản trị;
- Ban kiểm soát;
- Lưu VPHĐQT, TCNS- HCTH.

